TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc Y, sinh năm 1987; thường trú: Số 2B/2, tổ H, khu phố H Th, phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1982; thường trú: Số 2B/2 tổ H, khu phố H Th, phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc Y và anh Lê Ngọc T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 451/KH, quyển số 01/2009 ngày 29/5/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Y sống cùng với gia đình chồng tại số nhà 2B/2, tổ H, khu phố H Th, phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu chị Y và anh T sống rất hạnh phúc. Đến năm 2012, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh T làm nghề tài xế, ít dành thời gian cho gia đình, chị Y phải một mình chăm sóc con chung nhưng anh

T không đồng cảm chia sẻ với chị. Từ đó, anh T và chị Y thường xuyên cãi vã nhau. Chị Y đã cố gắng bỏ qua lỗi lầm để cùng anh T xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Y và anh T có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 29/01/2018 bị đơn anh Lê Ngọc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về việc chị Y và anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới được gia đình hai bên đồng ý và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 451/KH, quyển số 01/2009 ngày 29/5/2009. Đến nay cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị Y có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010. Anh T cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Y thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T thống nhất ý kiến của chị Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Ngọc T đã được Tòa án thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 09/02/2018 và ngày 13/3/2018 nhưng anh T vắng mặt không lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Vào các ngày 17/4/2018 và ngày 11/5/2018, Tòa án triệu tập anh T tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không lý do

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Chị Y và anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Y và anh T phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không có khả năng đoàn tụ được. Anh T là tài xế, không có thời gian chăm sóc con cái, còn chị Y là thợ làm tóc, công việc ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc hơn nữa cháu Ng cũng mong muốn sinh sống với mẹ. Do đó việc chị Phan Thị Ngọc Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010, không yêu cầu anh T cấp dưỡng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Chị Phan Thị Ngọc Y khởi kiện anh Lê Ngọc T về việc yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Ngọc T có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại số nhà 2B/2, tổ H, khu phố H Th, phường B T, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lê Ngọc T được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ 02 lần vào các ngày 17/4/2018 và ngày 11/5/2018 nhưng đều vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc Y và anh Lê Ngọc T là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 451/KH, quyển số 01/2009 ngày 29/5/2009 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Y xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau, hiện nay chị và anh T đang sống ly thân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Tại bản tự khai ngày 29/01/2018 anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với chị Y. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do, anh cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương án hàn gắn mối quan hệ giữa anh với chị Y. Vì vậy, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị Y và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị Ngọc Y và anh Lê Ngọc T có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là phù hợp. Bởi lẽ, anh T làm tài xế, thường xuyên đi làm, không có thời gian chăm sóc cháu, việc giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của cháu Ng. Chị Yến xác định công việc hiện nay của chị là thợ làm tóc, mức thu nhập hàng tháng khoảng 17.000.000 đồng, nên chị Y có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tốt hơn anh T. Hơn nữa, từ khi ly thân đến nay cháu Ng do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc giao cháu Ng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung và quyền lợi của người phụ nữ khi ly hôn cần giao cháu Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Lê Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc Y phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc Y đối với anh Lê Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Lê Ngọc T (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 451/KH, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường B Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/5/2009).

Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 17/5/2010 cho chị Phan Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y và anh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phan Thị Ngọc Y và anh Lê Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018808 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường Bì Th,
thị xã D A, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công